TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

"V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Lê Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024, về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 389/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Ngô Quốc H** – sinh năm 1995, hộ chiếu số Q00051860 do Đ tại New Zealand cấp ngày 11/11/2022 và chị **Phạm Thị N** – sinh năm 1990, hộ chiếu số Q00051859 do Đ tại New Zealand cấp ngày 11/11/2022.

Đều có HKTT trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Hiện cư trú tại: A C, G, W, A, New Zealand.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

2. Người đại diện theo ủy quyền về việc giao nhận văn bản tố tụng của anh H, chị N: Anh Vy Thành C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khu G, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai của anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh

Hải Dương ngày 29/6/2018. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp về tính cách và cách sống nên thường xảy ra cãi nhau. Thời gian cả hai vợ chồng ở nước ngoài nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ, mặc dù vợ chồng đã nói chuyện để hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thành. Nay anh H và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N có một con chung là Ngô Phạm K, sinh ngày 09/8/2022 hiện đang sinh sống ở New Zealand cùng với chị N. Nay anh H và chị N thống nhất thỏa thuận để chị N tiếp tục nuôi con. Về cấp dưỡng: Anh H và chị N tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Ngô Quốc H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H, chị N về việc giao nhận văn bản tố tụng xác định: Đã nhận và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H, chị N được biết. Các đương sự giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Tại phiên họp: Các đương sự vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật. Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị N tiếp tục nuôi con là Ngô Phạm Kasie . Về cấp dưỡng, tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh H và chị N đều có HKTT trước khi xuất cảnh ở huyện C, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại New Zealand. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết anh H, chị N đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H và chị N đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được

chứng thực hợp pháp. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản các đương sự gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của đương sự. Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 29/6/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp về tính cách và cách sống nên thường xảy ra cãi nhau. Thời gian cả hai vợ chồng ở nước ngoài nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ, mặc dù vợ chồng cũng đã tìm các biện pháp cải thiện quan hệ hôn nhân, tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Nay anh H và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, các đương sự đều tự nguyện ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N có một con chung là Ngô Phạm K, sinh ngày 09/8/2022 hiện đang sinh sống ở New Zealand cùng với chị N. Nay anh H và chị N thống nhất để chị N tiếp tục nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Về cấp dưỡng cho con: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu. Do vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N thỏa thuận để anh H chịu cả tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Ngô Quốc H** và chị **Phạm Thị N.**

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N. Giao cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ngô Phạm K, sinh ngày 09/8/2022 cho đến khi con chung

thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Anh Ngô Quốc H và chị Phạm Thị N thỏa thuận để anh Ngô Quốc H chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000892 ngày 23/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do anh V Thành Công nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng (để ghi sổ hộ tịch);*
- *Lưu hồ sơ, VP, Tòa GĐ&NCTN.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân